VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ CÔNG THƯƠNG

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24/2018/TT-BCT

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2018

THÔNG TƯ
Quy định phương pháp xác định giá sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực cung cấp điện cho vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo thực hiện theo phương thức Nhà nước đặt hàng sử dụng nguồn ngân sách Trung ương

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định phương pháp xác định giá sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực cung cấp điện cho vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo thực hiện theo phương thức Nhà nước đặt hàng sử dụng nguồn ngân sách Trung ương.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về phương pháp xác định giá sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực cung cấp điện cho vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo thực hiện theo phương thức Nhà nước đặt hàng sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương theo quy định tại Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Điện lực và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực cung cấp điện cho vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo thực hiện theo phương thức Nhà nước đặt hàng sử dụng nguồn ngân sách Trung ương.

Điều 3. Nguyên tắc xác định giá

Giá sản phẩm, dịch vụ công ích cung cấp điện cho vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo (sau đây viết tắt là giá sản phẩm, dịch vụ công ích cung cấp điện) được xác định theo các nguyên tắc sau:

1. Bù đắp chi phí thực tế hợp lý, hợp lệ để hoàn thành việc cung cấp điện cho vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo theo chất lượng điện năng do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Không tính trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích cung cấp điện các khoản chi phí đã được ngân sách nhà nước đảm bảo.

3. Áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí hiện hành do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quyết định.

Điều 4. Kết cấu và phương pháp xác định giá sản phẩm, dịch vụ công ích cung cấp điện

1. Kết cấu giá sản phẩm, dịch vụ công ích cung cấp điện thực hiện theo phương thức Nhà nước đặt hàng cho các đơn vị bao gồm:

a) Chi phí phát điện, truyền tải điện và chi phí điều hành, quản lý ngành;

b) Chi phí tổn thất điện năng cho hoạt động cung cấp điện tại địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo;

c) Chi phí phân phối, bán lẻ điện để cung cấp điện cho các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

2. Phương pháp xác định giá sản phẩm, dịch vụ công ích cung cấp điện tại Khoản 1 Điều này thực hiện như sau:

a) Xác định chi phí mua điện tại các địa bàn công ích

Chi phí mua điện tại các địa bàn công ích được tính theo công thức sau:

$$CP_{MĐ} = SL \times G$$

Trong đó:

$CP_{MĐ}$: Chi phí mua điện;

SL: Sản lượng điện mua;

G: Giá bán điện để cung cấp điện cho địa bàn công ích.

b) Phân bổ chi phí khấu hao tài sản cố định tại các địa bàn công ích

- Đối với lưới điện hạ áp: Tính toán chi phí khấu hao tài sản cố định theo số liệu nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản lưới điện hạ áp thực tế của từng địa bàn công ích.

- Đối với lưới điện trung áp:

+ Đường dây: Do đường dây trung áp chạy trên địa bàn của nhiều địa bàn công ích lân cận nhau, chi phí khấu hao đường dây trung áp sẽ được phân bổ cho từng địa bàn công ích theo tỷ lệ % số km đường dây chạy trên địa bàn của từng địa bàn công ích.

Tỷ lệ chi phí phân bổ như sau:

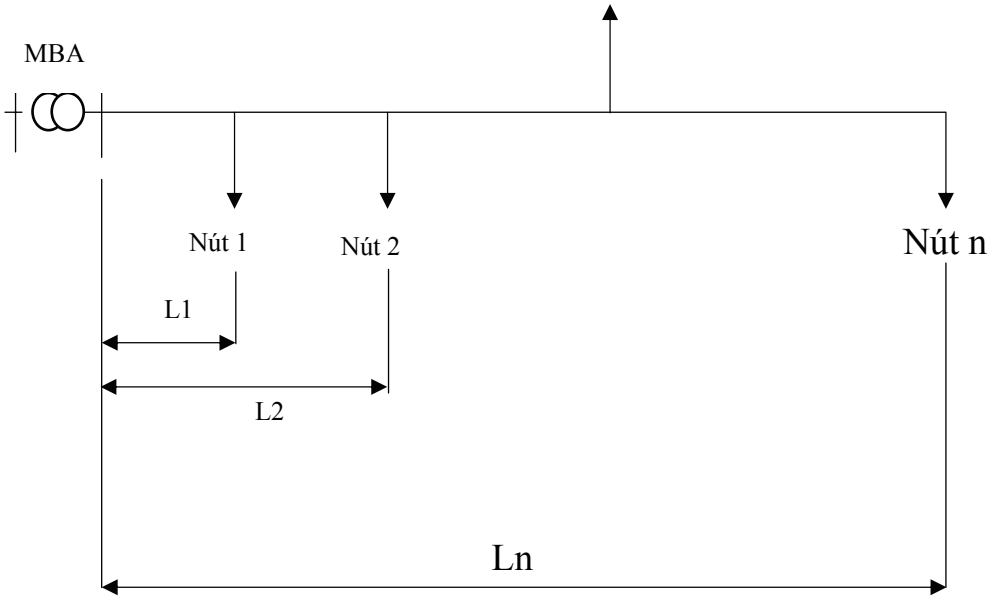

Công thức:

$$A_n = A \times L_n/L$$

Trong đó:

$$L = L_1 + L_2 + \ldots + L_n$$

n: Nút phụ tải thứ n của đường dây;

A: Khấu hao tài sản đường dây (đồng);

A_n: Khấu hao phân bổ cho nút phụ tải n (đồng);

L: Tổng chiều dài đường dây chạy từ máy biến áp trung gian hoặc máy biến áp 110kV đến mỗi điểm nút trên cả đường dây (km);

L_n: Chiều dài từ máy biến áp trung gian hoặc máy biến áp 110kV đến nút phụ tải n (km).

+ Trạm biến áp trung gian: Phân bổ cho từng phụ tải theo công suất đặt.

Công thức:

$$K_n = (S_n/S) \times K$$

Trong đó:

n: Nút phụ tải thứ n của đường dây;

K: Khấu hao của trạm biến áp trung gian (đồng);

K_n: Khấu hao của trạm biến áp trung gian phân bổ cho phụ tải nút n (đồng);

S: Tổng công suất đặt các phụ tải của các đường dây được cấp điện từ trạm biến áp (kVA);

S_n: Công suất đặt của nút phụ tải n (kVA).

- Chi phí khấu hao tài sản khác:

Đối với các tài sản khác như nhà cửa, vật kiến trúc, phương tiện vận tải và các tài sản khác, chi phí khấu hao tài sản cố định được phân bổ cho từng địa bàn công ích theo tỷ lệ phân bổ khấu hao tài sản đường dây và trạm biến áp.

c) Phân bổ chi phí nhân công tại các địa bàn công ích

Chi phí nhân công bao gồm lương, các khoản trích theo lương và chi phí ăn ca được xác định như sau:

- Chi phí nhân công trực tiếp: Theo chi phí nhân công thực tế tại địa bàn công ích.

- Chi phí nhân công quản lý: Phân bổ cho từng địa bàn công ích theo tỷ lệ chi phí nhân công trực tiếp.

d) Phân bổ chi phí: Chi phí nhiên liệu, vật liệu, chi phí sửa chữa lớn, chi phí lãi vay, chênh lệch tỷ giá tại các địa bàn công ích.

Trên cơ sở chi phí nhiên liệu, vật liệu, chi phí sửa chữa lớn, chi phí lãi vay, chênh lệch tỷ giá, tính toán phân bổ các khoản mục chi phí này cho các địa bàn công ích theo tỷ lệ % phân bổ khấu hao tài sản cố định của từng địa bàn công ích (như tính toán ở Điểm b Khoản 2 Điều này) so với tổng chi phí khấu hao.

đ) Phân bổ chi phí: Dịch vụ mua ngoài, bằng tiền khác, phát triển khách hàng tại các địa bàn công ích

Trên cơ sở các khoản mục chi phí dịch vụ mua ngoài, bằng tiền khác, phát triển khách hàng được xác định, tính toán phân bổ các khoản mục chi phí này cho từng địa bàn công ích theo số lượng khách hàng của từng địa bàn công ích so với tổng số lượng khách hàng.

Điều 5. Phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích cung cấp điện

Sản phẩm, dịch vụ công ích cung cấp điện cho các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo thực hiện theo phương thức Nhà nước đặt hàng sử dụng nguồn ngân sách Trung ương do Bộ Công Thương quyết định.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định giá

Việc quyết định giá sản phẩm, dịch vụ công ích cung cấp điện cho các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo do Bộ Công Thương thực hiện sau khi dự toán chi ngân sách Nhà nước được Bộ Tài chính giao cho Bộ Công Thương.

Điều 7. Quyền hạn và trách nhiệm của các đơn vị

1. Cục Điều tiết điện lực

a) Chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện lập và quản lý giá sản phẩm, dịch vụ công ích cung cấp điện quy định tại Thông tư này và các văn bản pháp luật có liên quan;

b) Kiểm tra việc thực hiện giá sản phẩm, dịch vụ công ích cung cấp điện theo quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Tập đoàn Điện lực Việt Nam

a) Xác định danh sách địa bàn cung cấp điện công ích theo các tiêu chí xác định tại các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định về địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo;

b) Xây dựng giá sản phẩm, dịch vụ công ích cung cấp điện theo quy định tại Thông tư này;

c) Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật trong trường hợp cần thiết làm căn cứ để xây dựng giá sản phẩm, dịch vụ công ích.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 09 tháng 10 năm 2018.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, yêu cầu các đơn vị có liên quan phản ánh trực tiếp về Cục Điều tiết điện lực để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo Bộ Công Thương để giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh